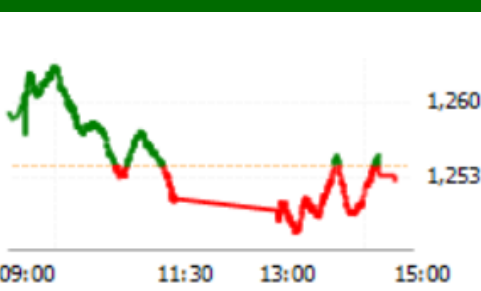


Dữ liệu thị trường ngày 29/02/2024

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1252,73	235,46
Thay đổi (điểm)	-1,82	0,29
Thay đổi (%)	-0,15	0,12
KLGD (triệu cp)	1.091	109
GTGD (tỷ đồng)	26.136	2.159
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-388	(tỷ đồng)
HNX	-39	(tỷ đồng)
UPCOM	8	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:
MSN, HPG, KDH, SSI, MWG ...

Ảnh hưởng tiêu cực:
BID, VHM, VRE, VIC, CTG ...

PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333

CHỐT LỜI CỔ PHIẾU LỚN, DÒNG TIỀN CÓ QUAY SANG NHÓM VỐN HÓA VỪA?

Chuyển động thị trường và dự báo:

Chỉ số VN30 đang gặp kháng cự ở vùng đỉnh cũ. Trong phiên giao dịch cuối tháng, nhà đầu tư chốt lời nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, chỉ báo kỹ thuật cho thấy thị trường có thể sẽ đi ngang giằng co trong vài tuần khi dòng tiền dịch chuyển từ nhóm VN30 đã tăng mạnh sang nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa nhiều tiềm năng, trong đó có nhóm bất động sản nhà ở và nhóm cổ phiếu chứng khoán. Thanh khoản thị trường vẫn duy trì mức cao với sự đóng góp giao dịch nhộn nhịp từ khối ngoại, đang chuyển từ mua ròng sang bán ròng. Trong một xu hướng tăng dài hạn, những đoạn chững lại của chỉ số thường gắn với dòng tiền luân chuyển chớp nhoáng sang nhóm cổ phiếu khác. Danh mục đầu tư trung dài hạn vẫn dành cho nhóm ngân hàng-chứng khoán-khu công nghiệp một tỷ trọng đáng kể nhưng sẽ giải ngân ở thời điểm phù hợp. Đối với danh mục ngắn hạn quan tâm cổ phiếu bất động sản nhà ở, bán lẻ, chứng khoán, năng lượng (điện, dầu khí)

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: PGV, MSN, VCI, NLG, PTB, CSV, STB, ACB, DPR, NTL, KSB.

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Nói tiếp thị trường Mỹ, chứng khoán Châu Á có một phiên rung lắc nhẹ, giới đầu tư vẫn thận trọng chờ đợi báo cáo số liệu Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân của Mỹ vào tối 29/2.

- Sơ lược tình hình kinh tế xã hội VN tháng 2. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Hai ước đạt 26,9 nghìn tỷ đồng, giảm 13% so với cùng kỳ, lũy kế 2 tháng đạt 59,8 nghìn tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký đạt gần 4,29 tỷ USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm trước. Loại bỏ tính mùa vụ bằng số liệu lũy kế 2 tháng, trong 2 tháng đầu năm, xuất khẩu tăng 19,2%; nhập khẩu tăng 18%, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 4,72 tỷ USD. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2024 tăng 1,04% so với tháng trước; tăng 1,35% so với tháng 12/2023 và tăng 3,98% so với cùng kỳ năm 2023. Lũy kế 2 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 1.031,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước. (nguồn GSO.GOV.VN)

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa	Giá mục tiêu	Upside	Hành động
NLG	- NLG có xu hướng hoạch toán doanh thu nhiều vào cuối năm, kỳ vọng quý 4 2023 doanh thu đạt 3 nghìn tỷ, tăng 5% so với cùng kỳ. Doanh số mở bán năm 2023 đạt 5.5 nghìn tỷ, trong đó ước quý 4 đạt 2.5 nghìn tỷ. Doanh số mở bán tích cực tạo điều kiện tăng trưởng doanh thu trong tương lai. Chất xúc tác trong nửa đầu 2024 đến từ Luật Đất đai được thông qua. Giá cp hiện tại là 36, giữ nguyên mục tiêu 42 (11/01/2024).	13/12/2022	29.800	42.000	40.9%	MUA
HPG	- Quý 3, HPG tiêu thụ được 1,7 triệu tấn thép, tương đương cùng kỳ nhưng tăng 12% so với quý 2. Trong đó, thép xây dựng gần 920 nghìn tấn, giảm 14% so với cùng kỳ và tăng 17% so với quý trước. Thép HRC đạt 766 nghìn tấn, tăng 25% so với cùng kỳ và 4% so với quý trước. Trong bối cảnh thị trường tiêu thụ trong nước kém, HPG đã đẩy mạnh xuất khẩu, qua đó HRC ghi nhận tăng trưởng khả quan. Trong đầu Q4, (i) giá HRC tăng tại Bắc Mỹ, (ii) Trung Quốc đẩy mạnh thị trường bất động sản, (iii) sản lượng tháng 10 của HPG tăng 29% so với cùng kỳ, là những yếu tố kỳ vọng Q4 khả quan. (update 15/11/2023)	14/02/2023	20.600	32.000	55.3%	MUA
PVT	- Doanh thu hợp nhất 2550 tỷ đồng (+9,4% yoy), LNST hợp nhất 321 tỷ đồng (-16,8% yoy). Đóng góp doanh thu tăng đến từ số tàu khai thác tăng 8 tàu trong 6T2023. Lợi nhuận giảm đến từ giá dầu diesel tăng, chi phí lãi vay tăng và không có khoản thu nhập khác từ chuyển nhượng tàu. PVT mới đây đã mua và thuê thêm 5 tàu, nâng số tàu khai thác lên 51. Các chỉ số giá cước CTFI, BDTI, BCTI bật tăng trong đầu quý 4 và số lượng tàu tăng, đóng góp vào lợi nhuận Q4. (07/11/2023)	15/02/2023	19.700	29.000	47.2%	MUA
PCI	- Q3, doanh thu 2,2 nghìn tỷ (-26% yoy), LNST hợp nhất 101 tỷ (cùng kỳ 4,4 tỷ đồng). Doanh thu giảm đến từ mảng xây lắp giảm 80%, trong khi, các mảng đóng góp mới như quặng nickel, khu công nghiệp và mảng thủy điện hồi phục, giúp lãi gộp tăng 35%. (update 06/11/2023)	07/03/2023	27.750	35.000	26.1%	MUA
PVD	- Lợi nhuận quý 3 đạt 133 tỷ so với lỗ 52 tỷ cùng kỳ, trong kỳ PVD ghi nhận 3 triệu USD nhận bồi thường do Valeura chấm dứt hoạt động. Giá thuê giàn trong khu vực tiếp tục duy trì mức cao 120.000 USD/ngày, khối lượng công việc đảm bảo đến hết 2024. (update 31/10/2023)	25/04/2023	20.500	28.000	36,6%	MUA
MWG	- Q3: Doanh thu đạt 30.521 tỷ đồng, giảm 5,6% yoy, lợi nhuận sau thuế đạt 38,82 tỷ đồng, giảm 95,7% yoy. Mảng bách hoá xanh ghi nhận lỗ trong Q3 là 246 tỷ, cải thiện so với Q2 lỗ 304 tỷ. Chiến lược cạnh tranh giá đã dẫn đến kết quả lợi nhuận của MWG giảm mạnh, biên lãi gộp quý 3 đạt 15,2% giảm so với mức 18,3% Q2. Sự hồi phục mảng bán lẻ công nghệ trong Q3 là kém hơn so với kỳ vọng. Dự báo lợi nhuận tiếp tục cải thiện trong Q4 và hồi phục rõ hơn ở 2024, thoái vốn BHX là chất xúc tác giá cổ phiếu. (update 15/11/2023)	06/06/2023	41.800	60.000	43,5%	MUA
VPG	- VPG hiện đang trúng thầu nhiều gói cung cấp than và quặng. Tuy nhiên mức giá của các mặt hàng này chưa thể về mức cao như giai đoạn 2021. Đồng thời VPG đang giai đoạn đầu của triển khai nhiều dự án. Do đó, thay đổi chiến lược đầu tư, chúng tôi loại VPG và sẽ cân nhắc thời điểm thích hợp thêm lại sau. (21/02/2024)	27/7/2023	21.300	27.000	26,7%	BÁN
KBC	- KBC đã thông qua kế hoạch tăng vốn cho dự án Trảng Cát. Kỳ vọng trong thời gian tới, KBC sẽ hoàn tất việc nộp tiền thuê đất bổ sung cho dự án này và khởi công trước 30/6/2024. Chất xúc tác trong ngắn hạn vẫn đến từ phê duyệt dự án KCN Trảng Duệ 3. (update 01/11/2023)	08/09/2023	35.400	40.000	13,0%	MUA
PLX	- PLX quý 4 đạt doanh thu 68.7 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận 641 tỷ đồng, lần lượt giảm 12% và 44% so với cùng kỳ. Biên lãi gộp cải thiện nhưng không đủ bù đắp cho các chi phí, trong khi sản lượng giảm 13% so với cùng kỳ. Sự hồi phục về mặt sản lượng có tốc độ chậm hơn dự kiến. (update 21/02/2024)	20/09/2023	40.400	45.000	11,4%	BÁN
STB	- Q3, STB tăng trưởng tín dụng tiếp tục cải thiện, tăng 2.6% so với quý trước và tăng 7.6% kể từ đầu năm, lãi ròng tăng 35% so với cùng kỳ. Rủi ro trong ngắn hạn liên quan đến khoản cho vay 3 nghìn tỷ đối với Bamboo Airways, hãng bay này đã dừng các tuyến quốc tế. (03/11/23)	10/10/2023	31.250	36.000	15,2%	MUA
TV2	- Dự án Sông Hậu 2 khởi công đúng tiến độ trước 30/6/2024 đem lại lượng công việc 950 triệu USD cho TV2, trong khi đó mảng vận hành hưởng lợi nhờ quy hoạch điện 8 và thi công 500kV mạch 3 nối dài.	16/10/2023	40.800	51.000	25,0%	MUA
CTD	- Triển vọng: (i) trong ngắn hạn CTD tiếp tục ghi nhận dự án Lego, (ii) kỳ vọng thị trường bất động sản hồi phục từ năm sau, (iii) CTD tăng dân tỷ trọng cho các dự án xây dựng khu công nghiệp.	07/12/2023	65.700	77.000	17,2%	MUA

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PCI	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PCI	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức. Cuối tháng 2/2024, chúng tôi sẽ chốt số liệu và lập danh mục mới

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.